

Số: 23/2024/QĐST-DS

Hà Nội, ngày 30 tháng 07 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm d khoản 1.4 Mục II, Phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án Ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ hồ sơ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số **104/2024/TLST – DS** ngày 03 tháng 5 năm 2024 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành và biên bản ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP S;

Trụ sở: số H, phường V, quận B, TP. Hồ Chí Minh;

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng giám đốc;

Đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH MTV Q (Công ty S);

Đại diện theo pháp luật của công ty: ông Lê Ngọc T – Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Vũ Khánh C – Phó Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Thanh H – Nhân viên (Theo Giấy ủy quyền số 2711/2023/UQ-TGD ngày 22/8/2023 của Ngân hàng TMCP S);

*** Bị đơn:** Bà Nguyễn Thu H2 – sinh năm 1973;

Trú tại: số Z ngõ Y KG, phường ĐK, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tính đến ngày 22/7/2024, bà Nguyễn Thu H2 còn nợ Ngân hàng TMCP S số tiền **214.122.478 đồng** (*Bằng chữ: Hai trăm mười bốn triệu một trăm hai mươi hai nghìn bốn trăm bảy mươi tám đồng*). Gồm, tiền gốc: 46.362.814 đồng; tiền lãi: 167.759.664 đồng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 25/01/2013 giữa Ngân hàng TMCP S và bà Nguyễn Thi H2.

2.2. Ngân hàng TMCP S và bà Nguyễn Thu H2 thống nhất thỏa thuận: Bà Nguyễn Thu H2 sẽ thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc bắt đầu từ tháng 7 năm 2024 đến tháng 12 năm 2024 mỗi tháng 5.000.000 đồng và sẽ thanh toán toàn bộ tiền gốc còn lại trước ngày 31/12/2024 và xin miễn giảm tiền lãi. Cụ thể như sau:

- Ngày 31/7/2024 bà Nguyễn Thu H2 có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP S 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) tiền nợ gốc.

- Ngày 30/8/2024 bà Nguyễn Thu H2 có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP S 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) tiền nợ gốc.

- Ngày 30/9/2024 bà Nguyễn Thu H2 có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP S 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) tiền nợ gốc.

- Ngày 30/10/2024 bà Nguyễn Thu H2 có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP S 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) tiền nợ gốc.

- Ngày 30/11/2024 bà Nguyễn Thu H2 có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP S 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) tiền nợ gốc.

- Ngày 31/12/2024 bà Nguyễn Thu H2 có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP S 21.362.814 đồng (*Hai mươi một triệu, ba trăm sáu mươi hai nghìn, tám trăm mười bốn đồng*) tiền nợ gốc và tiền lãi, lãi phát sinh đến ngày thực tế thanh toán hết khoản vay theo Hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký.

2.3. Trường hợp bà Nguyễn Thu H2 vi phạm bất kỳ một kỳ thanh toán nào như đã thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng TMCP S có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu của bà Nguyễn Thu H2 để thu hồi khoản nợ.

2.4. Về án phí: Ghi nhận sự thỏa thuận của Ngân hàng TMCP S và bà Nguyễn Thu H2; bà Nguyễn Thu H2 tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 5.354.000 đồng (*Năm triệu, ba trăm năm mươi tư nghìn đồng*).

Hoàn trả Ngân hàng TMCP S 4.900.000 đồng (*Bốn triệu, chín trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0011470 ngày 26/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận Hoàng Mai, Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND quận Hoàng Mai;*
- *Chi cục THA dân sự quận Hoàng Mai;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Phạm Thị Việt Anh